

# VỀ ĐẠO ĐỨC MÔI TRƯỜNG

HỒ SĨ QUÝ (\*)

*Giới tự nhiên là thân thể vô cơ của con người*

Các Mác

**Tóm tắt:** Con người cư xử với tự nhiên như thế nào là vấn đề đã được đặt ra trong lịch sử. Hiện nay, trước tình trạng ngày càng xấu đi của môi trường, vấn đề xây dựng đạo đức môi trường (hay rộng hơn là đạo đức sinh thái) càng được thế giới đặc biệt coi trọng; hơn thế, còn trở thành một tiêu chuẩn không thể thiếu của chiến lược phát triển bền vững. Ở Việt Nam, thái độ của con người với tự nhiên cần được điều chỉnh theo hướng tích cực hơn. Theo chúng tôi, để công tác bảo vệ môi trường thực sự có hiệu quả, việc áp dụng những giải pháp kinh tế - kỹ thuật là rất cần thiết; đồng thời, những giải pháp nâng cao đạo đức môi trường cũng phải được chú ý đặc biệt. Bên cạnh đó, cần phải đưa yêu cầu bảo vệ môi trường thành một tiêu chí đánh giá đạo đức con người.

## 1. Bức thư hay nhất về thái độ của con người với tự nhiên

Năm 1854, Franklin Pierce, Tổng thống của người da trắng ở Washington muốn mua đất của thổ dân da đỏ. Trong quan niệm của vị Tổng thống này, đất đai là một thứ hàng hoá và có thể mua bán được. Nhưng với người da đỏ ở Seattle, đất đai cùng với con người và sinh vật sinh sống trên đó là một giá trị thiêng liêng. Thủ lĩnh Seattle đã thay mặt cộng đồng da đỏ gửi thư trả lời Franklin Pierce; trong thư có đoạn viết: "Con người là gì, nếu cuộc sống thiếu những con thú? Và nếu chúng ra đi thì con người cũng chết dần chết mòn vì nỗi buồn cô đơn về tinh thần, bởi lẽ điều gì sẽ xảy đến với con thú thì cũng sẽ xảy ra với chính con người"(1).

Bức thư này được coi là hay nhất trong mấy trăm năm nay về quan hệ giữa con người với tự nhiên. Nội dung của nó đã phản ánh thái độ nhân đạo nhất của con người đối với môi trường - đất đai và sinh vật, nơi con người sinh sống không phải là một thứ hàng hoá như ngày nay ta thường quan niệm; con người cũng không phải là kẻ thống trị của muôn loài, mà giản dị hơn, con người chỉ là một phần tất yếu của giới tự nhiên, của vũ trụ. Nếu tách ra khỏi môi trường thân thuộc của mình, con người sẽ

bị trừng phạt và sẽ "chết dần chết mòn vì rơi vào trạng thái cô đơn về tinh thần".

Một thái độ như vậy của con người đối với tự nhiên chính là trạng thái tinh thần mà sau này các nhà nghiên cứu gọi là *đạo đức môi trường* (Environmental Ethics) hay rộng hơn, *đạo đức sinh thái* (Ecologic Ethics, Ecoethics).

## 2. Aldo Leopold, Paul Taylor, Arne Naess và khoa học đạo đức học môi trường

Ở Mỹ, nhắc đến đạo đức học môi trường, người ta thường nhắc tới Aldo Leopold. Năm 1949, trong 5 tập tiểu luận *The Land Ethic* của mình, Aldo Leopold đã đề ra những tư tưởng cơ bản, đặt nền móng cho sự hình thành một khoa học mới về thái độ của con người đối với tự nhiên. Ông khẳng định: "Một hành động chỉ được coi là đúng nếu nó nhằm bảo vệ sự toàn vẹn, ổn định và vẻ đẹp của cộng đồng sinh vật; ngược lại thì là sai lầm"(2).

(\*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện trưởng Viện Thông tin Khoa học Xã hội.

(1) *Bức thư của thủ lĩnh da đỏ*. Báo Văn nghệ trẻ, 1995, số 1.

(2) Aldo Leopold. *A Sand County Almanac. The Land Ethic*, New York, Oxford University Press, 1949, pp. 224-225; Stephen Viederman. *From Prudent Man to Prudent Person: Sustainability and Institutional Investment for the 21<sup>st</sup> Century*, Harvard Seminar on Environmental Values, Harvard University 12 December 1996. <http://www.hds.harvard.edu/ee>

Triết lý của đạo đức học môi trường trực tiếp phủ nhận triết lý của học thuyết coi con người là trung tâm (anthropocentrism), một học thuyết có cội nguồn từ văn hóa Hy - La và từ lâu đã trở thành “mô hình châu Âu của sự cảm nhận thế giới”(3). Mô hình nhận thức này đề cao sự chinh phục của con người đối với tự nhiên và bị coi là nguyên nhân sâu xa của tình trạng ngày càng xấu đi của môi trường.

Hơn nửa thế kỷ nay, đạo đức học sinh thái đi theo hai dòng: *Đạo đức duy sinh vật* (Biocentric Ethics) gắn liền với tên tuổi của Paul W.Taylor và *đạo đức duy sinh thái* (Ecocentric Ethics) gắn liền với tên tuổi của Arne Naïess.

Paul W.Taylor và những người theo thuyết *Đạo đức duy sinh vật* cho rằng, trên thế gian này, mọi sinh vật đều có giá trị nội tại và đều bình đẳng với nhau. Nếu con người muốn duy trì sự tồn tại bình thường của mình trong vũ trụ, con người phải tôn trọng sự công bằng tự nhiên đó – công bằng đến từng sinh vật. Trường hợp buộc phải sát sinh, con người phải có trách nhiệm tái lập sự công bằng (Restitutive Justice), nghĩa là phải đền bù để duy trì sự công bằng giữa các loài(4).

Quan điểm của học thuyết đạo đức duy sinh vật, trên thực tế, mâu thuẫn với chính nó. Nếu con người không thể tôn trọng sự công bằng giữa các cá thể, mà chỉ có thể tôn trọng sự công bằng giữa các loài, thì chủ nghĩa phátxít về môi sinh (Environmental Fascism) có thể xuất hiện – nhân danh việc đảm bảo sự tồn tại của loài, người ta có thể hy sinh cá thể.

Arne Naïess và những người theo quan điểm *đạo đức duy sinh thái* xem sự thống nhất của toàn thể sinh giới và vũ trụ mới là cái căn bản. Ông đưa ra một chương trình hành động mà dựa vào đó, con người có thể cư xử với tự nhiên một cách “có đạo đức”. Xuyên suốt chương trình hành động

đó là quan điểm cho rằng, bản thân sự tồn tại của con người, về nguyên tắc, không mâu thuẫn gì với sự tồn tại của toàn bộ sinh giới. Những mâu thuẫn đã nảy sinh giữa con người và môi trường thực ra là không tất yếu, mặc dù hiện đang rất nguy hiểm. Nguyên nhân của những mâu thuẫn ấy là do con người quá chú ý đến lợi ích trước mắt nên thiếu ý thức về đạo đức môi trường(5).

Về mặt lý thuyết, người ta có thể tranh luận nhiều xung quanh các luận điểm của Arne Naïess và những người theo quan điểm *đạo đức duy sinh thái*. Tuy nhiên, về phương diện thực tiễn, nhất là trong điều kiện hiện nay, khi môi trường sống đang đòi hỏi phải được khẩn thiết bảo vệ thì chương trình của Arne Naïess lại tỏ ra là một giải pháp có ý nghĩa.

Thời gian gần đây, do các vấn đề y – sinh – môi trường - sinh thái nổi lên trong tổng thể các vấn đề của xã hội hiện đại nên các khái niệm *đạo đức sinh học* (Bioethics), *đạo đức sinh thái* (Ecoethics) và *đạo đức môi trường* (Environmental Ethics) được sử dụng phổ biến hơn thay cho các khái niệm *đạo đức duy sinh vật*, *đạo đức duy sinh thái*. Bên cạnh đó, *đạo đức y học* (Medical Ethics, Medethics) cũng đang có xu hướng tách dần ra khỏi

(3) Anthropocentrism coi con người là trung tâm của toàn thể vũ trụ cả về mặt bản thể luận và cả về mặt nhận thức luận. Xem: В.И.Самохвалова. *Человек и мир: проблема антропо-центризма*. Философские науки, № 3, 1992; Hồ Sĩ Quý. *Con người là trung tâm - mô hình châu Âu về sự cảm nhận thế giới*. Nghiên cứu châu Âu, số 2, 2004.

(4) Paul W.Taylor. *Respect for Nature: A Theory of Environmental Ethics* [Princeton: Princeton University Press, 1986], 12-3; Paul W.Taylor on Biocentrism. <http://animalethics.blogspot.com/> February 26, 2005.

(5) Xem: Arne Naïess. *Deep Ecology and Ultimate Premises*. *Ecologies*, Vol.18, 1998, N°4 – 5, pp. 130; Brian H.Baxter. *Ecocentrism and Persons*. *Environmental Values*, Vol. 5, 1996, N°3, pp. 205-219.

đạo đức sinh học như một đòi hỏi đặc thù của đời sống con người trong xã hội hiện đại. (*Đạo đức y học: Medical Ethics: các vấn đề về “trợ tử” – cái chết không đau đớn: ghép tạng – cho, nhận, buôn bán các bộ phận cơ thể; vấn đề thai nghén và sinh đẻ – thụ thai trong ống nghiệm, nhờ người khác mang thai, nạo phá thai...; vấn đề công nghệ gen – biến đổi gen ở người và sinh vật, vấn đề thực phẩm biến đổi gen; vấn đề nhân bản vô tính; ưu sinh học - Eugenism, cải tạo genotyp người, v.v...*).

Như vậy, khái niệm *đạo đức môi trường* hay rộng hơn, *đạo đức sinh thái* đang là đối tượng cần bàn. Tùy theo mỗi quan tâm của từng quốc gia mà nội dung của vấn đề đạo đức sinh học, đạo đức y học được đưa thêm vào như những lựa chọn có ý nghĩa định hướng hoạt động xã hội. Trong khuôn khổ các hoạt động điều phối của Liên hợp quốc, năm 1991, ba tổ chức IUCN, UNEP và WWF đã thông qua “Chiến lược vì sự sống bền vững”; trong đó, ở phần “Cứu lấy trái đất”, Hiệp hội quốc tế bảo vệ thiên nhiên đã đề ra tôn chỉ về việc cư xử với các sinh vật: “con người phải đối xử nhẹ nhàng với mọi loài vật, bảo vệ chúng khỏi sự tàn ác, tránh cho chúng những khổ đau có thể tránh được và tránh sự giết hại không cần thiết”(6). Tôn chỉ này, về nguyên tắc, được tất cả các quốc gia thuộc Liên hợp quốc tán thành.

Ở Pháp, ngay từ năm 1983, Ủy ban quốc gia về đạo đức y học và sinh học (Comite' Consultatif National d' Ethique pour les Sciences de la Vie et de la Sante') đã được thành lập nhằm giúp chính phủ và quốc hội giải quyết các vấn đề môi sinh và con người từ góc độ đạo đức. Thực tế đã chứng tỏ rằng, sự tồn tại và hoạt động của Ủy ban này là hết sức cần thiết. Vì lẽ đó, cho đến nay, nhiều quốc gia, như Đan

Mạch, Australia, Italy, Canada, Tây Ban Nha... đã thành lập các ủy ban tương tự.

### 3. Người Việt cư xử với giới tự nhiên và sinh vật như thế nào?

Ở Việt Nam, vấn đề đạo đức môi trường, đạo đức sinh học, đạo đức y học, tới thời điểm hiện nay, vẫn chưa thật sự được quan tâm như một vấn đề bức xúc (ngoại trừ vấn đề y đức - đạo đức bình thường của người làm nghề y, một nội dung không lớn của đạo đức y học). Ủy ban quốc gia về những vấn đề này, do vậy, vẫn chưa được dự kiến thành lập. Chắc chắn tới đây, những vấn đề này sẽ phải được quan tâm sâu sắc hơn và Nhà nước sẽ có những kế hoạch, những bước đi đón đầu sự phát triển của đời sống xã hội.

Đạo đức môi trường đang dần trở thành một tiêu chuẩn không thể thiếu đối với các xã hội đi theo xu hướng phát triển bền vững. Khi nhìn lại lối sống, nếp sống của đại đa số cư dân, chúng ta buộc phải đặt ra câu hỏi là: *Người Việt đã và đang cư xử với giới tự nhiên và sinh vật xung quanh mình như thế nào?*

Thực tế, câu hỏi này rất hiếm khi được đặt ra và cũng chưa có một nghiên cứu định lượng nào chuyên về nội dung này. Vì thế, ở đây, chúng tôi chỉ gợi ra một số vấn đề để tiếp tục khảo cứu. Trong quan sát có phần cảm tính, chúng tôi thấy đạo đức môi trường ở người Việt còn không ít hạn chế. Điều này biểu hiện ở chỗ:

- Tình trạng bẻ cành cây cối, ngắt hoa lá nơi công cộng, thảo nhiên dẫm lên thảm cỏ nơi công viên và phố xá... tuy đã bớt nhiều; song có lẽ do người ta “sợ phạt”

(6) IUCN (The World Conservation Union): Hiệp hội quốc tế bảo vệ thiên nhiên; UNEP (United Nations Environment Programme) Chương trình môi trường Liên hợp quốc; WWF (World Wide Fund for Nature) Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên. CESD. Xem: *Global Studies: Encyclopedia* (2003). Гл. Ред. И.И. Мазур. Изд. Радуга. Москва. т. 449. <http://www.buddhismtoday.com/viet/sinhthai/daoductoancau.htm>

nhiều hơn là xuất phát từ ý thức bảo vệ môi trường.

- Tệ xả rác thải bừa bãi, thậm chí cả rác thải bệnh viện; tình trạng mất vệ sinh nơi công cộng; thói xấu “sạch mình, làm bẩn người”...; tình trạng ô nhiễm ở các làng nghề...; nạn mất an toàn vệ sinh thực phẩm, v.v. đều là những hiện tượng thuộc về đạo đức môi trường.

- Lễ hội đâm trâu ở Tây Nguyên, chọi trâu ở Đồ Sơn... được không ít nhà văn hóa nhiệt thành mô tả như những giá trị văn hóa. Đương nhiên, phê phán những tập tục này thật khó, song liệu có nên ca ngợi những lễ hội này như một “giá trị tinh thần” ở người Việt? Hãy thử để người nước ngoài chứng kiến và bình luận?

- So với châu Âu, mức độ yêu quý súc vật của người Việt Nam hình như kém hơn khi người ta thản nhiên hành hạ thú vật (chẳng hạn, đánh dê trước khi làm thịt...), duy trì thói quen ăn tiết canh, uống rượu tiết thú vật; nuốt tim, mật một số con vật (chim, rắn) khi còn đang đập nhịp hoặc tập quán ăn thịt chó, mèo, v.v. và v.v.?

Đó là những hiện tượng vi phạm đạo đức môi trường.

#### 4. Kết luận:

a. Đạo đức môi trường là một khái niệm rộng, phong phú, nhưng không quá đa nghĩa. Trên những nét lớn, có thể hiểu và sử dụng khái niệm này như sau:

- Đạo đức môi trường là những chuẩn mực tự nhiên, bình thường ngấm sâu trong hành vi và trong phong cách sinh hoạt, ứng xử của mỗi người và mỗi cộng đồng - Con người bảo vệ môi trường, tôn trọng giới tự nhiên và cẩn trọng trước hệ sinh thái một cách tự nhiên, không cần ai ra lệnh, không vì mục đích vụ lợi nào khác.

- Đạo đức môi trường biểu hiện thiết thực trong hành vi của mỗi người, mỗi

cộng đồng. Trình độ cao của đạo đức môi trường biểu hiện ở ý thức và kỹ năng xử lý những vấn đề môi trường.

- Có thể trong tư tưởng, trong suy nghĩ của mình, những người dân bình thường không hề biết các lý thuyết cao siêu nào đó về hệ sinh thái và bảo vệ môi trường; song, không hẳn vì thế mà họ kém ý thức về mặt đạo đức môi trường. Đạo đức môi trường, trước hết, được biểu hiện ở tình cảm tự nhiên của con người - con người biết ứng xử thân thiện và biết tôn trọng môi trường sống quanh họ.

- Đạo đức môi trường độc lập nhất định với học vấn. Người có học vấn cao chưa chắc đã có đạo đức môi trường ở trình độ cao. Người có học vấn thấp vẫn có thể có đạo đức môi trường đáng tôn trọng.

b. Trong công tác bảo vệ môi trường, mặc dù những giải pháp kinh tế - kỹ thuật là không thể thiếu vì chúng có tác dụng trực tiếp giải quyết những vấn đề môi sinh, song đã đến lúc phải chú ý đặc biệt đến những giải pháp *nâng cao đạo đức môi trường*. Những giải pháp tác động đến đạo đức có ý nghĩa vừa cơ bản vừa cấp bách để giải quyết các vấn đề môi sinh theo hướng phát triển bền vững. Chúng ta có thể đưa ra các giải pháp kinh tế - kỹ thuật để bảo vệ môi trường, nhưng hiệu quả sẽ không cao nếu những nguyên nhân thuộc về đạo đức môi trường chưa được giải quyết.

c. Cần phải đưa yêu cầu bảo vệ môi trường thành một tiêu chí đánh giá đạo đức. Điều này không phải là cái gì đó quá viễn vông. Trong các hoạt động kinh tế - xã hội, cần phải từng bước lượng hoá tiêu chí này để đánh giá và định hướng hoạt động, đặc biệt là hoạt động của những nhà sản xuất, những người làm chính sách và hoạch định kế hoạch xã hội. □